

NGŨ VĂN 6 – TUẦN 14

Bài 5: TRÒ CHUYỆN CÙNG THIÊN NHIÊN

Giới thiệu bài học và tri thức đọc hiểu

Văn bản 1: LAO XAO NGÀY HÈ

(Trích “Tuổi thơ im lặng”)

Duy Khán

I. Chuẩn bị đọc

II. Trải nghiệm cùng văn bản

1. Đọc

2. Tác giả (Duy Khán)

3. Tác phẩm

- Xuất xứ: Trích hồi kí tự truyện “Tuổi thơ im lặng”.
- Thể loại: hồi kí.
- Ngôi kể: ngôi thứ nhất.
- Bố cục: 3 phần.

III. Suy ngẫm và phản hồi

1. Khung cảnh vườn quê vào buổi sáng chớm hè

- Khung cảnh: vườn quê vào buổi sáng chớm hè.
- Hình ảnh: cây cối um tùm, cả làng thơm, hoa lan nở trắng xóa, hoa móng rồng thơm như mùi mít chín, hoa giẻ từng chùm, ong vàng, ong vò vẽ, bướm hiền lành bỏ chỗ lao xao.
- Âm thanh của cây cối, muôn vật, đất trời và âm thanh của con người: lao xao, râm ran.

→ Nghệ thuật: quan sát tỉ mỉ, tinh tế; từ ngữ gợi tả, gợi hình ảnh đặc sắc; các biện pháp tu từ: nhân hóa, so sánh, hoán dụ.

=> Cảnh thiên nhiên đẹp như một bức tranh sinh động, tràn đầy sức sống.

2. Thế giới loài chim trong bức tranh phong cảnh thiên nhiên của làng quê lúc giao mùa.

- Có rất nhiều loài chim.
- Các loài chim hiền mang vui đến cho trời đất.
- Nhóm các loài chim xấu, chim ác.
- Các loài vật: tiếng gà, tiếng vịt tạo nên âm thanh sinh hoạt gần gũi làng quê.

⇒ Các loài chim hiện lên sinh động.

⇒ Tình yêu mến, sự hiểu biết về các loài chim.

3. Cảnh sinh hoạt buổi chiều và tối ở các làng quê

- Hoạt động: tắm tối, ăn cơm tối giữa sân, giải chiếu ngủ bên hiên nhà.

- Tâm trạng vui vẻ, đầm ấm, mãn nguyện với hạnh phúc đơn sơ.

⇒ Niềm xao xuyến, băng khuâng khó tả, nhớ tiếc niềm vui hiện có hiem hoi, mong ước tha thiết: mọi mùa hè đều chan chứa niềm vui lao xao.

IV. Tổng kết

- Nắm hình thức ghi chép, cách kể sự việc của nhà văn Duy Khán.
- Hiểu thế nào là người kể ngôi thứ nhất của hồi kí.
- Chủ đề của văn bản: Bức tranh thiên nhiên sinh động, tràn đầy sức sống.
- Tình cảm cảm xúc của nhà văn qua ngôn ngữ văn bản: Bộc lộ tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước, quan sát tinh tế, lựa chọn chi tiết tiêu biểu, vốn hiểu biết phong phú, miêu tả tự nhiên, sinh động và hấp dẫn. Sử dụng nhiều yếu tố dân gian như đồng dao, thành ngữ.
- Các biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa; từ ngữ chất lọc tinh tế.

V. Luyện tập

Viết đoạn văn từ 6- 8 câu nêu cảm nhận của em bức tranh thiên nhiên quê hương em.

ĐỌC

Văn bản 2: THƯƠNG NHỚ BẦY ONG

(Trích “Hồi kí Song đôi”)

Huy Cận

I. Chuẩn bị đọc

II. Trải nghiệm cùng văn bản

1. Đọc

2. Tác giả (Huy Cận)

3. Tác phẩm

- Xuất xứ: Trích “Hồi kí Song đôi”.
- Thể loại: hồi kí.
- Ngôi kể: ngôi thứ nhất.
- Bố cục: 2 phần.

III. Suy ngẫm và phản hồi

1. Giới thiệu về bầy ong

- Nhân vật nhớ về kí ức khi gia đình còn nuôi ong.
- “Ong trại” có nghĩa là một phần đàn ong rời bỏ tổ nhà, mang theo một con ong chúa-con duy nhất trong đàn có khả năng sinh sản.

→ Thể hiện sự quan sát tỉ mỉ, tinh tế, sự am hiểu về đời sống của bầy ong.

2. Những suy tư, cảm xúc của tác giả

- Khi chứng kiến ông trại: nhân vật thể hiện tâm trạng buồn thương, tiếc nuối mà không thể làm gì được, giống như phải san sẻ một phần trong chính tâm hồn mình.
- Thể hiện tình cảm của cậu bé với bà ông, đó là sự yêu thương, nhớ tiếc bà ông bằng cả trái tim, thật chân thành, sâu sắc và cảm động.

⇒ Một tâm hồn nhạy cảm, chất chứa nhiều cảm xúc.

IV. Tổng kết

- Hình thức ghi chép, cách kể sự việc của nhà văn Duy Khán.
- Hiểu thế nào là người kể ngôi thứ nhất của hồi kí.
- Chủ đề của văn bản: Nỗi buồn thương da diết, khó tả trước cảnh bà ông của gia đình bay đi mà không có cách níu giữ chúng lại.
- Tình cảm cảm xúc của nhà văn qua ngôn ngữ văn bản: Quan sát tinh tế, lựa chọn chi tiết tiêu biểu, vốn hiểu biết phong phú, miêu tả tự nhiên và hấp dẫn, lời văn giàu hình ảnh.

V. Luyện tập

PHIẾU HỌC TẬP Bài 5: TRÒ CHUYỆN CÙNG THIÊN NHIÊN

Giới thiệu bài học và tri thức đọc hiểu

Văn bản 1: LAO XAO NGÀY HÈ

(Trích “Tuổi thơ im lặng”)

Duy Khán

I. Chuẩn bị đọc

Theo em, vì sao học sinh thường yêu thích và trông đợi mùa hè? Hãy nói về vẻ đẹp của thiên nhiên hoặc một trải nghiệm đáng nhớ từ một kì nghỉ hè đã qua.

.....
.....

II. Trải nghiệm cùng văn bản

1. Đọc

2. Tác giả

.....
.....
.....

3. Tác phẩm

- Xuất xứ:
- Thể loại:
- Ngôi kể:

- Bố cục:

III. Suy ngẫm và phản hồi

Câu 1: Bức tranh cuộc sống trong “Lao xao mùa hè” được miêu tả qua cảm nhận của ai, theo ngôi kể nào?

.....
.....
.....
.....

Câu 2. Hãy liệt kê một số câu văn kể chuyện, miêu tả và biểu cảm được sử dụng trong văn bản. Theo em, việc kết hợp miêu tả, biểu cảm khi kể chuyện đã giúp ích gì cho việc thể hiện không khí ngày hè?

.....
.....
.....
.....

Câu 3. Chỉ ra một số âm thanh, hình ảnh mà theo em, đã góp phần làm nên cái “lao xao ngày hè” trong văn bản này. Từ đó cho biết, người kể chuyện đã cảm nhận cái lao xao ấy bằng những giác quan nào?

.....
.....
.....
.....

Câu 4. Xác định chủ đề của văn bản “Lao xao ngày hè”.

.....
.....
.....
.....

Câu 5. Đọc kĩ đoạn văn:

Cả nhà ngồi ăn cơm trong hương lúa đầu mùa từ đồng Chỗ thoáng về, trong tiếng sáo diều cao vút của chú Chàng; trong dàn nhạc ve, trong tiếng chó thung thủng sủa giăng...

Chúng tôi no nê, rủ nhau giải chiếu ở hiên nhà ngủ cho mát.

Ôi cái mùa hè hiếm hoi. Ngày lao xao, đêm cũng lao xao. Cả làng xóm hình như không ai được ngủ, cùng thức với giời, với đất. Tôi khát khao thầm ước: Mùa hè nào cũng được như mùa hè này!

Theo em tác giả hồi kí đã thể hiện những cảm xúc gì khi kể về những ngày hè đã qua?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 6. Hãy chia sẻ với bạn về ấn tượng và cảm xúc của em khi đọc Lao xao ngày hè.

.....

.....

.....

IV. Tổng kết

.....

.....

.....

V. Luyện tập

- Viết đoạn văn từ 6- 8 câu nêu cảm nhận của em bức tranh thiên nhiên quê hương em.

.....

.....

.....

ĐỌC

Văn bản 2: THƯƠNG NHỚ BẦY ONG

(Trích “Hồi kí Song đôi”)

Huy Cận

I. Chuẩn bị đọc

Câu 1. Đã bao giờ em phải chia tay mãi mãi với một con vật nuôi, một đồ chơi, một vật dụng... hết sức thân thiết đối với mình? Tâm trạng của em khi ấy thế nào?

.....

.....

.....

Câu 2. Em hãy tìm hiểu về công việc nuôi ong và tình cảm của người nuôi ong với bầy ong của mình.

.....
.....
.....
.....

II. Trải nghiệm cùng văn bản

1. Đọc

2. Tác giả

.....
.....
.....

3. Tác phẩm

- Xuất xứ:
- Thể loại:
- Ngôi kể:
- Bố cục:

III. Suy ngẫm và phản hồi

Câu 1. Những dấu hiệu nào đã giúp em biết văn bản trên thuộc thể hồi kí?

.....
.....
.....

Câu 2. Trong câu văn “Và ý thơ cuộc đời, ý thơ vũ trụ, cái xa xôi vắng vẻ sau này ám ảnh tôi, ngày thơ bé tôi đã nghe rồi, mỗi lần ông trại”, theo em, có thể bỏ bớt cụm từ “sau này” hoặc “ngày thơ bé” được không? Vì sao? Từ đó nêu tác dụng của việc sử dụng các cụm từ chỉ thời gian trong hồi kí.

.....
.....

Câu 3. Tìm trong văn bản một số từ ngữ, câu văn diễn tả nỗi buồn của nhân vật “tôi” khi chứng kiến bà ông bỏ tổ bay đi. Em có nhận xét gì về tình cảm mà cậu bé dành cho bà ông?

.....
.....
.....

Câu 4. Để tái hiện lại quá khứ một cách chân thực, sinh động người viết hồi kí có thể tập trung kể lại sự việc, cũng có thể vừa kể lại sự việc vừa kể lại cảm xúc, suy tư của mình trước sự việc ấy. Theo em, *Thương nhớ bà ông* thuộc trường hợp nào trong hai trường hợp trên? Dựa vào đâu có thể khẳng định như vậy?

.....
.....
.....
.....

Câu 5. Em có nhận xét gì về cách quan sát, cảm nhận thiên nhiên, loài vật của nhân vật “tôi”?

.....
.....
.....
.....

Câu 6. Đọc *Thương nhớ bầy ong*, có bạn khẳng định rằng nhân vật cậu bé xưng “tôi”, trong văn bản chính là tác giả Cù Huy Cận, một số bạn khác lại cho là không phải như vậy. Cho biết ý kiến của em về các nhận định trên.

.....
.....
.....
.....
.....

IV. Tổng kết

.....
.....
.....

V. Luyện tập